

Số: 15 /KH-THCSTTCT

TT Châu Thành, ngày 06 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH
Về việc thực hiện 3 công khai năm học 2023 - 2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Trường THCS Thị Trấn Châu Thành xây dựng Kế hoạch thực hiện 3 công khai năm học 2023 – 2024 như sau:

I. Mục tiêu - nguyên tắc thực hiện

1. Mục tiêu

- Thực hiện công khai cam kết của nhà trường về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính để người học, các thành viên của nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai của nhà trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục.

2. Nguyên tắc

- Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định.

- Thông tin được công khai phải đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

II. Nội dung thực hiện

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a. Cam kết chất lượng giáo dục: Điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường, chương trình giáo dục mà nhà trường thực hiện, yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của nhà trường; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo Biểu mẫu 09).

b. Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng hợp kết quả cuối năm; tình hình sức khỏe của học sinh; số học sinh đạt giải

các kỳ thi học sinh giỏi, số học sinh dự xét tốt nghiệp, số học sinh được công nhận tốt nghiệp, có phân biệt theo các khối lớp (theo Biểu mẫu 10).

c. Mức chất lượng tối thiểu, đạt chuẩn quốc gia: Kế hoạch thực hiện mức chất lượng tối thiểu và kết quả đánh giá mức chất lượng tối thiểu. Kế hoạch xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được.

d. Kiểm định nhà trường: Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, báo cáo tự đánh giá, báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường

a. Cơ sở vật chất: Số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (theo Biểu mẫu 11).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (theo Biểu mẫu 12).

- Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học.

3. Công khai thu chi tài chính

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

III. Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức

- Niêm yết công khai tại nhà trường.
- Công khai trong các kỳ họp, đại hội ban đại diện CMHS.

2. Thời điểm công khai:

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng nhà trường: Thực hiện công khai vào đầu năm học, cuối kỳ I và cuối năm học.

- Công khai thu chi tài chính: Thực hiện công khai theo quý, theo năm tài chính.

IV. Tổ chức thực hiện và chế độ báo cáo

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp.

- Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

+ Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

+ Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

Trên đây là kế hoạch Thực hiện công khai về chất lượng giáo dục thực tế, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính năm học 2023 – 2024 của trường THCS Thị Trấn Châu Thành ./.

Nơi nhận:

- Tập thể Nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Võ Phấn Tâm

UBND HUYỆN CHÂU THÀNH
TRƯỜNG THCS.TT CHÂU THÀNH

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	8	9
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành chương trình tiểu học	Xếp loại hai mặt giáo dục ở lớp 6 từ trung bình trở lên	Xếp loại hai mặt giáo dục ở lớp 7 từ trung bình trở lên	Xếp loại hai mặt giáo dục ở lớp 8 từ trung bình trở lên
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Theo khung PPCT của sở GD&ĐT 2023 - 2024	Theo khung PPCT của sở GD&ĐT 2023 - 2024	Theo khung PPCT của sở GD&ĐT 2023 - 2024	Theo khung PPCT của sở GD&ĐT 2023 - 2024
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường và xã hội - Có thái độ học tập đúng đắn, cầu tiến, chăm chỉ.			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Tổ chức sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp, thể dục thể thao, tham gia các phong trào thi đua theo chủ điểm, tổ chức các hội thi			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	* Lên lớp thẳng: $881/921 = 95,7\%$ Học sinh giỏi – khá: $406/921 = 44,08\%$. Học sinh trung bình: $467/921 = 50,7\%$ Học sinh giỏi cấp Huyện trở lên: 10 học sinh. * Hạnh kiểm tốt – khá: $814/921 = 88,4\%$ Hạnh kiểm trung bình: $107/921 = 11,6\%$ * 100 % học sinh rèn luyện sức khỏe tốt.			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Lên lớp 7	Lên lớp 8	Lên lớp 9	Lên lớp 10 (hệ chính quy hoặc hệ bổ túc)
		$272/277 = 98,2\%$	$241/245 = 98,4\%$	$193/196 = 98,5\%$	$200/203 = 98,5\%$

TT Châu Thành, ngày 06 tháng 11 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

TRUNG HỌC
CƠ SỞ THỊ TRẤN
CHÂU THÀNH

Võ Thành Tâm

Biểu mẫu 11
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN CHÂU THÀNH
TRƯỜNG THCS TT CHÂU THÀNH

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở đầu năm, năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	16	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học	16	-
1	Phòng học kiên cố	16	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
5	Số phòng học bộ môn	7	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	
7	Bình quân lớp/phòng học	2/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	37	
III	Số điểm trường	/	/
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	11.705	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	9.895,5	13,09
VI	Tổng diện tích các phòng	1.809,5	2,39
1	Diện tích phòng học (m ²)	960	1,27
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	726,5	0,96
3	Diện tích thư viện (m ²)	89	0,12
3	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	/	/
4	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	34	0,04
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	4	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	4	
1.1	Khối lớp 6	1	1bộ/lớp
1.2	Khối lớp 7	1	1bộ/lớp
1.3	Khối lớp 8	1	1bộ/lớp
1.4	Khối lớp 9	1	1bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện còn thiếu so với quy định	4	
2.1	Khối lớp 6	1	1bộ/lớp

2.2	Khối lớp 7	1	1bộ/lớp
2.3	Khối lớp 8	1	1bộ/lớp
2.4	Khối lớp 9	1	1bộ/lớp
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	21	44HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	10	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	
5	Thiết bị khác...	0	
..			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	10	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác...	0	
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		2		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGĐT ngày 28/03/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

TT Châu Thành, ngày 08 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]
Thanh Tâm

Biểu mẫu 12
(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của
Bộ Giáo dục và Đào tạo)

UBND HUYỆN CHÂU THÀNH
TRƯỜNG THCS TT CHÂU THÀNH

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của
trường trung học cơ sở đầu năm, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	58			54	02		2	15	39		39	15		
I	Giáo viên	52			51	01			14	38		38	14		
	Trong đó số giáo viên dạy môn:														
1	Toán	8			8				3	5		7	1		
2	Lý	4			4					4		3	1		
3	Hóa	4			4				1	3		4			
4	Sinh	5			5				1	4		4	1		
5	Tin học	2			1	1			2			2			
6	Văn	8			8				2	6		2	6		
7	Sử	3			3					3		3			
8	GDCD	2			2					2		2			
9	Địa	2			2					2		1	1		
10	Tiếng anh	6			6					6		5	1		
11	Âm nhạc	2			2				1	1		2			
12	Mỹ thuật	2			2				2			2			
13	Thể dục	3			3				2	1			3		
14	Ngữ văn Khmer	1			1					1		1			
II	Cán bộ quản lý	2			2				1	1		1	1		
1	Hiệu trưởng	1			1				1			1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1				1				1		
III	Nhân viên	4			1	1		2							
1	Nhân viên văn thư	1				1									

2.2	Khối lớp 7	1	1bộ/lớp
2.3	Khối lớp 8	1	1bộ/lớp
2.4	Khối lớp 9	1	1bộ/lớp
5	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	21	44HS/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	10	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	
5	Thiết bị khác...	0	
..			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng	10	Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	2	
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác...	0	
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		2		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGĐT ngày 28/03/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

2	Nhân viên kế toán	1			1									
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế													
5	Nhân viên thư viện													
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm													
7	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật													
8	Nhân viên công nghệ thông tin													
9	Bảo vệ	1						1						
10	Tạp vụ	1						1						

TT Châu Thành, ngày 09 tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]

Võ Thanh Tâm